

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN**



**CÔNG KHAI
DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022
TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ**

Điện Bàn, Tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND thị xã về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 20413/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND thị xã Điện Bàn Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn thị xã;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính-Kế hoạch tại Tờ trình số 02/TTr-TCKH-NS ngày 06/01/2022 về việc đề nghị công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 thị xã Điện Bàn.

(Chi tiết theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị, các địa phương có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Văn phòng Thị ủy; HĐND và UBND Thị xã;
- Các phòng, Ban, đoàn thể Thị xã;
- Viện Kiểm soát nhân dân thị xã;
- Tòa Án nhân dân Thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu VT; Đăng tin trên trang tin Điện Bàn;

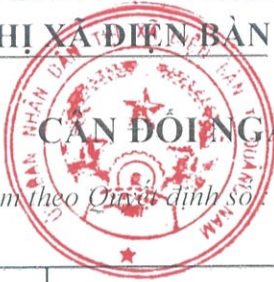
**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Úc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN**

Biểu số: 81/CK-NSNN



CÁN ĐỘI NGÂN SÁCH THỊ XÃ ĐIỆN BÀN NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 51 ngày 07 tháng 01 năm 2022 của UBND thị xã Điện Bàn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ	1.416.411
I	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	1.052.298
-	Thu ngân sách huyện hưởng 100%	683.360
-	Thu ngân sách huyện hưởng từ các khoản thu phân chia	368.938
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	364.113
-	Thu bổ sung cân đối	130.345
-	Thu bổ sung có mục tiêu	233.768
III	Thu kết dư	-
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	1.416.411
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	1.254.274
1	Chi đầu tư phát triển	389.879
2	Chi thường xuyên	843.749
3	Dự phòng ngân sách	20.646
4	Chi từ nguồn tăng thu cấp xã, phường	-
5	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-
II	Chi chuyển giao ngân sách	162.137
1	Bổ sung cân đối	130.345
2	Bổ sung mục tiêu	31.792
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	-

THỊ XÃ ĐIỆN BÀN

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH THỊ XÃ
VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số : 51... ngày 07 tháng 01 năm 2022 của UBND thị xã Điện Bàn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán
A	NGÂN SÁCH THỊ XÃ	
I	Nguồn thu ngân sách	1.245.253
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	1.043.277
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	201.976
-	Thu bổ sung cân đối	-
-	Thu bổ sung có mục tiêu	201.976
3	Thu kết dư	-
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-
II	Chi ngân sách	1.245.253
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	1.083.116
2	Chi bổ sung cho ngân sách xã	162.137
-	Chi bổ sung cân đối	130.345
-	Chi bổ sung có mục tiêu	31.792
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	-
B	NGÂN SÁCH XÃ	
I	Nguồn thu ngân sách	171.158
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	9.021
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện	162.137
-	Thu bổ sung cân đối	130.345
-	Thu bổ sung có mục tiêu	31.792
3	Thu kết dư	-
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-
II	Chi ngân sách	171.158

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN

Biểu số 83/CK-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 51... ngày 01 tháng 01 năm 2022 của UBND thị xã Điện Bàn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2021	
		Tổng thu NSNN	Thu NS huyện
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	2.582.220	1.052.298
I	Thu nội địa	2.582.220	1.052.298
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý	27.230	6.262
	- Thuế giá trị gia tăng	26.310	6.051
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	910	200
	- Thuế tài nguyên	10	10
2	Thu từ khu vực DNNN do Địa phương quản lý	6.680	1.473
	- Thuế giá trị gia tăng	300	69
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.380	1.404
	- Thuế tài nguyên	-	-
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	1.177.370	261.695
	- Thuế giá trị gia tăng	165.190	37.994
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	126.830	27.903
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	884.040	194.489
	- Thuế tài nguyên	1.310	1.310
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	322.370	76.317
	- Thuế giá trị gia tăng	239.260	55.030
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	73.610	16.194
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	5.650	1.243
	- Thuế tài nguyên	3.850	3.850
5	Thuế thu nhập cá nhân	127.430	28.035
6	Thuế bảo vệ môi trường	4.000	327
7	Lệ phí trước bạ	58.200	58.200
8	Thu phí, lệ phí	14.110	10.130
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.000	3.000
10	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	253.000	253.000

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2021	
		Tổng thu NSNN	Thu NS huyện
11	Thu tiền sử dụng đất	570.000	345.000
12	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	-	-
13	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	-	-
14	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1.430	1.290
15	Thu khác ngân sách	15.200	5.370
16	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	2.200	2.200
II	Thu viện trợ	-	-

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN**

Biểu số 84/CK-NSNN



**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ
THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số : 51... ngày 01 tháng 01 năm 2022 của UBND thị xã Điện Bàn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Ngân sách địa phương	Chia ra	
			Ngân sách thị xã	Ngân sách xã
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	1.416.411	1.245.253	171.158
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	1.254.274	1.083.116	171.158
I	Chi đầu tư phát triển	389.879	389.879	-
1	Chi đầu tư cho các dự án	44.879	44.879	-
1.1	Ngân sách tập trung	15.036	15.036	-
1.2	Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung	29.843	29.843	-
1.3	Nguồn số sổ kiến thiết	-	-	-
1.4	Nguồn thu mới tỉnh cấp lại	-	-	-
2	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	345.000	345.000	-
II	Chi thường xuyên	843.749	675.325	168.424
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	373.384	372.584	800
2	Chi khoa học và công nghệ	-	-	-
III	Dự phòng ngân sách	20.646	17.912	2.734
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-	-	-
V	Chi từ nguồn tăng thu cấp xã, phường	-	-	-
B	CHI CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH	162.137	162.137	-
I	Bổ sung cân đối	130.345	130.345	-
II	Bổ sung mục tiêu	31.792	31.792	-
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	-	-	-

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN

Biểu số 85/CK-NSNN

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ THEO TỪNG LĨNH VỰC
NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số : 51... ngày 01 tháng 01 năm 2022 của UBND thị xã Điện Bàn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.416.411
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH XÃ	162.137
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC	1.254.274
	<i>Trong đó:</i>	
I	Chi đầu tư phát triển	389.879
1	Chi đầu tư cho các dự án	389.879
	<i>Trong đó:</i>	
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	13.000
1.2	Chi khoa học và công nghệ	-
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình	106
1.4	Chi văn hóa thông tin	17.000
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
1.6	Chi thể dục thể thao	16.000
1.7	Chi bảo vệ môi trường	-
1.8	Chi các hoạt động kinh tế	290.936
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	21.400
1.10	Quân sự, Công an	5.200
1.11	Chi bảo đảm xã hội	26.237
2	Chi đầu tư phát triển khác	-
II	Chi thường xuyên	843.749
	<i>Trong đó:</i>	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	373.384
2	Chi khoa học và công nghệ	-
3	Chi y tế, dân số và gia đình	14.856
4	Chi văn hóa thông tin	6.307

STT	Nội dung	Dự toán
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	2.188
6	Chi thể dục thể thao	2.193
7	Chi bảo vệ môi trường	6.550
8	Chi các hoạt động kinh tế	127.746
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	163.284
10	Chi bảo đảm xã hội	127.309
11	Chi an ninh trật tự	5.064
12	Chi Quốc phòng địa phương	11.570
13	Chi khác	3.298
III	Dự phòng ngân sách	20.646
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	-

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN**

Biểu số 89/CK-NSNN

DỰ TOÁN THU, SỐ BỔ SUNG VÀ DỰ TOÁN CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỪNG XÃ NĂM 2022

(Kính theo Quyết định số: 51 ngày 07 tháng 01 năm 2022 của UBND thị xã Điện Bàn)

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp			Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp huyện	Số bổ sung thực hiện điều chỉnh tiền lương	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Tổng chi cân đối ngân sách xã
			Tổng số	Chia ra					
				Thu ngân sách xã hưởng 100%	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ	16.700	9.021	6.730	2.291	162.137	-	-	171.158
1	Điện Tiến	327	270	253	17	7.842	-	-	8.112
2	Điện Thọ	604	300	209	91	8.530	-	-	8.830
3	Điện Hồng	793	578	514	64	8.892	-	-	9.470
4	Điện Nam Bắc	518	360	313	47	7.540	-	-	7.900
5	Điện Nam Trung	599	288	195	93	7.687	-	-	7.975
6	Điện Nam Đông	1.090	622	483	139	7.278	-	-	7.900
7	Điện Thắng Bắc	535	287	212	75	7.112	-	-	7.399
8	Điện Thắng Trung	695	254	122	132	7.535	-	-	7.789
9	Điện Thắng Nam	383	202	148	54	7.242	-	-	7.444
10	Điện Ngọc	2.233	1.358	1.097	261	10.472	-	-	11.830
11	Điện Phương	1.140	424	210	214	9.564	-	-	9.988
12	Điện Phước	344	191	145	46	7.720	-	-	7.911
13	Điện Quang	505	389	354	35	7.238	-	-	7.627
14	Điện Minh	534	212	116	96	7.754	-	-	7.966
15	Điện Phong	394	205	149	56	7.435	-	-	7.640
16	Điện An	1.220	540	339	201	8.668	-	-	9.208
17	Điện Trung	270	153	118	35	6.919	-	-	7.072
18	Điện Hòa	705	522	467	55	8.461	-	-	8.983
19	Vĩnh Điện	2.632	1.000	513	487	7.744	-	-	8.744
20	Điện Dương	1.179	866	773	93	9.870	-	-	10.736
21	Dự toán chưa phân bổ	-	-	-	-	634	-	-	634

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN**

Biểu số 90/CK-NSNN

**DỰ TOÁN CHỈ BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH THỊ XÃ
CHO NGÂN SÁCH TỪNG XÃ, PHƯỜNG NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số : 51 ngày 07 tháng 01 năm 2022 của UBND thị xã Điện Bàn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	Bổ sung vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ	Bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
A	B	1=2+3+4	2	3	4
	TỔNG SỐ	31.792	-	31.792	-
1	Điện Tiến	1.552	-	1.552	-
2	Điện Thọ	1.064	-	1.064	-
3	Điện Hồng	1.192	-	1.192	-
4	Điện Nam Bắc	1.884	-	1.884	-
5	Điện Nam Trung	1.838	-	1.838	-
6	Điện Nam Đông	1.641	-	1.641	-
7	Điện Thăng Bắc	1.122	-	1.122	-
8	Điện Thăng Trung	1.176	-	1.176	-
9	Điện Thăng Nam	1.281	-	1.281	-
10	Điện Ngọc	3.366	-	3.366	-
11	Điện Phương	2.050	-	2.050	-
12	Điện Phước	655	-	655	-
13	Điện Quang	1.043	-	1.043	-
14	Điện Minh	1.197	-	1.197	-
15	Điện Phong	863	-	863	-
16	Điện An	1.979	-	1.979	-
17	Điện Trung	973	-	973	-
18	Điện Hòa	1.044	-	1.044	-
19	Vĩnh Điện	2.364	-	2.364	-
20	Điện Dương	2.874	-	2.874	-
21	Dự toán chưa phân bổ	634	-	634	-

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN



PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2022

Kèm theo Quyết định số: 51... ngày 01 tháng 01 năm 2022 của UBND thị xã Điện Bàn

Đơn: triệu đồng

STT	DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ	Địa điểm xây dựng	Đơn vị quản lý dự án	Quyết định phê duyệt đầu tư/ Chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022	Trong đó:						Ghi chú
							Nguồn thu tiền sử đất		Nguồn vốn sự nghiệp bổ sung cho đầu tư	Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh			
							Nguồn XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất thu từ các dự án do doanh nghiệp làm chủ đầu tư phát sinh trên địa bàn thị xã được tính điều tiết 50%		Tiền sử dụng đất thu từ xã hưởng 100%	Nguồn tiết kiệm chi		
A	TỔNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2022 (A+B+C)					419.879	15.036	225.000	120.000	30.000	22.737	7.106	
B	Hỗ trợ đối với người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn thị xã Điện Bàn					12.237					12.237		
C	KẾ HOẠCH VỐN PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN THỊ XÃ LÂM CHỦ ĐẦU TƯ (I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII+IX+X+XI)					407.536	15.036	225.000	120.000	30.000	10.500	7.000	
I	Hỗ trợ mục tiêu cho xã, Phường theo Nghị quyết 06/NQ-HĐND ngày 06/5/2021 của HĐND thị xã về cơ chế hỗ trợ từ nguồn thu tiền sử dụng đất cho các đơn vị, địa phương					45.000		45.000					Phân bổ chi tiết khi xác định nguồn thu tiền sử dụng đất phát sinh trên địa bàn xã, Phường nào và xã, Phường để xuất DMI dự án hỗ trợ có mục tiêu cụ thể
II	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư					10.000			3.000	7.000			
III	Nhiệm vụ quy hoạch					2.000				2.000			
IV	Chương trình (Dự án) quản lý và đầu tư các cụm công nghiệp trên địa bàn thị xã Điện Bàn giai đoạn 2020-2025 (Thực hiện năm 2021-2025)					10.000	-	-	10.000	-	-	-	
1	Giải phóng mặt bằng Cụm công nghiệp Thương Tín (các lô CN2, CN3, CN4, CN5, CN6), địa điểm: Phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn	Phường Điện Nam Đông	BQLDA ĐTXD thị xã	6327/QĐ-UBND ngày 17/6/2021	17.000	3.500			3.500				
2	Dự Phòng phân bổ chi tiết khi các dự án thuộc Đề án đảm bảo các thủ tục đầu tư theo quy định					6.500			6.500				



STT	DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ	Địa điểm xây dựng	Đơn vị quản lý dự án	Quyết định phê duyệt đầu tư/ Chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022	Trong đó:				Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh		Ghi chú	
							Nguồn thu tiền sử đất			Nguồn vốn sự nghiệp bổ sung cho đầu tư	Nguồn tiết kiệm chi	Nguồn XDCB tập trung		
							Tiền sử dụng đất thu từ các dự án do doanh nghiệp làm chủ đầu tư phát sinh trên địa bàn thị xã được tính điều tiết 50%	Tiền sử dụng đất thu hưởng 100%	Nguồn vốn sự nghiệp bổ sung cho đầu tư					
6	Dầu tư Khu dân cư chính trang đô thị tại khối phố 5, phường Vĩnh Điện (Từ Khu 5 đến Khu 7) để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị.	phường Vĩnh Điện	TTPTQĐ thị xã Điện Bàn	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 30/12/2020.										
7	Dầu tư Khu dân cư chính trang đô thị tại khối phố 5, phường Vĩnh Điện (Khu 8) để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị.	phường Vĩnh Điện	TTPTQĐ thị xã Điện Bàn	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 30/12/2020.										
8	Dầu tư Khu dân cư chính trang đô thị tại khối phố 5, phường Vĩnh Điện (Từ Khu 9 đến Khu 12) để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị.	phường Vĩnh Điện	TTPTQĐ thị xã Điện Bàn	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 30/12/2020.										
9	Dầu tư hạ tầng chính trang đô thị tại khối phố Cổ An Đông, phường Điện Nam Đông (Khu 1) để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị.	phường Điện Nam Đông	TTPTQĐ thị xã Điện Bàn	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 30/12/2020.										
10	Dầu tư Khu dân cư nông thôn tại thôn Đa Hòa Bắc (Khu 1), xã Điện Hồng để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng nông thôn mới.	xã Điện Hồng	TTPTQĐ thị xã Điện Bàn	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 30/12/2020.										
11	Dầu tư Khu dân cư nông thôn tại thôn Đa Hòa Bắc (Khu 2), xã Điện Hồng để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng nông thôn mới.	xã Điện Hồng	TTPTQĐ thị xã Điện Bàn	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 30/12/2020.										
12	Dầu tư Khu dân cư nông thôn tại Kh. Rộc Mèo, thôn Cẩm Văn Tây, xã Điện Hồng để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng nông thôn mới.	xã Điện Hồng	TTPTQĐ thị xã Điện Bàn	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 30/12/2020.										
13	Dầu tư Khu dân cư nông thôn tại Khu cây cao Thanh Tú, thôn An Thanh, xã Điện Thăng Nam để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng nông thôn mới.	xã Điện Thăng Nam	TTPTQĐ thị xã Điện Bàn	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 30/12/2020.										
14	Dầu tư Khu dân cư nông thôn tại thôn Tân Bình để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng nông thôn mới.	xã Điện Trung	TTPTQĐ thị xã Điện Bàn	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 30/12/2020.										
15	Dầu tư Khu dân cư nông thôn tại thôn Thị Phương và thôn Hà An để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng nông thôn mới.	xã Điện Phong	TTPTQĐ thị xã Điện Bàn	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 30/12/2020.										

STT	DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ	Địa điểm xây dựng	Đơn vị quản lý dự án	Quyết định phê duyệt đầu tư/ Chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022	Trong đó:				Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh		Ghi chú			
							Nguồn thu tiền sử đất			Nguồn vốn sử dụng cho nghiệp vụ đầu tư	Nguồn tiết kiệm chi	Nguồn tập trung				
							Tiền sử dụng đất thu từ các dự án do doanh nghiệp làm chủ đầu tư phát sinh trên địa bàn thị xã được tính điều tiết 50%	Tiền sử dụng đất thu hưởng 100%	Nguồn thu tiền sử đất							
16	Đầu tư Khu dân cư nông thôn tại thôn Nhì Dĩnh 3, xã Điện Phước để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng nông thôn mới.	xã Điện Phước	TTPTQĐ thị xã Điện Bàn	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 06/5/2021.												
17	Đầu tư Khu dân cư nông thôn tại thôn Viên Tây 2, xã Điện Thắng Bắc để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng nông thôn mới.	xã Điện Thắng Bắc	TTPTQĐ thị xã Điện Bàn	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 30/12/2020.												
18	Đầu tư chỉnh trang đô thị tại khối phố Cẩm Sa và khối phố 2A, phường Điện Nam Bắc để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng đô thị.	phường Điện Nam Bắc	TTPTQĐ thị xã Điện Bàn	Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 31/8/2021.												
19	Đầu tư chỉnh trang đô thị tại khối phố Quảng Hậu và khối phố Quảng Lăng A, phường Điện Nam Trung để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng đô thị.	phường Điện Nam Trung	TTPTQĐ thị xã Điện Bàn	Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 31/8/2021.												
20	Đầu tư Khu dân cư nông thôn tại thôn Trung Phú 1, xã Điện Minh để tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn mới.	xã Điện Minh	TTPTQĐ thị xã Điện Bàn	Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 31/8/2021.												
21	Đầu tư Khu dân cư nông thôn tại thôn Thanh Quý 6, xã Điện Thắng Trung để tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn mới.	xã Điện Thắng Trung	TTPTQĐ thị xã Điện Bàn	Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 31/8/2021.												
22	Đầu tư Khu dân cư nông thôn tại Khu Cồn Dai, thôn Trầm Nam, xã Điện Phước để tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn mới.	xã Điện Phước	TTPTQĐ thị xã Điện Bàn	Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 31/8/2021.												
IX	Dự án chuyển tiếp sang năm 2022 (Dự án giai đoạn 2016-2020 chuyển sang giai đoạn 2021-2025)															
1	Trung tâm thể dục - thể thao Bắc Quảng Nam	Phường Vĩnh Điện	BQLĐA ĐTXĐ thị xã	6549/QĐ-UBND ngày 13/8/2020	121.000	16.000	15.036		964							
2	Đường ĐH6 DB (Km4+100 - Km5+500)	Điền Thắng Bắc, Điện Thắng Trung, Điện Thắng Nam	BQLĐA ĐTXĐ thị xã	8660/QĐ-UBND ngày 29/3/2017	12.432	1.000			1.000							
3	Đường ĐH6 DB nối dài (đoạn cuối tuyến từ ĐH5 DB đến ĐH1 DB)	Điền Thắng Bắc, Điện Thắng Trung	BQLĐA ĐTXĐ thị xã	17296/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	13.000	2.000			2.000							

STT	S DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ	Địa điểm xây dựng	Đơn vị quản lý dự án	Quyết định phê duyệt đầu tư/ Chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022	Trong đó:					Ghi chú	
							Nguồn thu tiền sử đất			Nguồn vốn sử nghiệp bổ sung cho đầu tư	Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh		
							Tiền sử dụng đất thu từ các dự án do doanh nghiệp làm chủ đầu tư phát sinh trên địa bàn thị xã được tính điều tiết 50%	Tiền sử dụng đất thị xã thu hưởng 100%	Nguồn tiết kiệm chi		Nguồn tập trung		
4	Nâng cấp mở rộng đường trục chính qua trung tâm TX (đoạn từ ngã ba Cây Sộp đến ngã ba đường tránh Điện Minh)	xã Điện Minh	BQLDA ĐTXD thị xã	1599/QĐ-UBND ngày 28/2/2019	109.963	8.000		8.000					
5	Đường và cầu ĐH7 qua sông Vĩnh Điện	xã Điện Thắng Trung-Phường Điện Ngọc	BQLDA ĐTXD thị xã	1770/QĐ-UBND ngày 02/7/2020	228.000	12.000		5.000			7.000		
6	Nâng cấp cải tạo Khu ven hồ sen TT&HC Điện Bàn	Phường Vĩnh Điện	BQLDA ĐTXD thị xã	3412/QĐ-UBND ngày 27/5/2020	60.000	5.000		5.000					
7	Cầu và đường dẫn vào đường ĐH14 DB	xã Điện Minh, Phường Điện An	BQLDA ĐTXD thị xã	1043/QĐ-UBND ngày 30/3/2017	145.769	10.000		3.000		7.000			
8	Đường trục chính CCN Cẩm Sơn	xã Điện Tiến	BQLDA ĐTXD thị xã	17292/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	8.000	2.000		2.000					
X	Danh mục đầu tư 2021-2025 (bắt đầu từ hiện năm 2021 và năm 2022)				1.043.364	214.406	-	180.000	17.906	13.000	3.500	-	
1	Đo đạc lập bản đồ địa chính theo tỷ lệ 1/1000 và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai Điện Ngọc	Phường Điện Ngọc	Phòng TN&MT		10.246	2.766		2.766					
2	Đo đạc lập bản đồ địa chính theo tỷ lệ 1/1000 và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai Điện Tiến	xã Điện Tiến	Phòng TN&MT		7.658	3.241		3.241					
3	Đo đạc lập bản đồ địa chính theo tỷ lệ 1/1000 và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai Điện Dương	Phường Điện Dương	Phòng TN&MT		8.048	3.000		3.000					
4	Đo đạc lập bản đồ địa chính theo tỷ lệ 1/1000 và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai Điện Thắng Trung	xã Điện Thắng Trung	Phòng TN&MT		1.983	1.000		1.000					
5	Đo đạc lập bản đồ địa chính theo tỷ lệ 1/1000 và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai Điện Thắng Nam	xã Điện Thắng Nam	Phòng TN&MT		2.781	1.000		1.000					
6	Nâng cấp, cải tạo khuôn viên Trụ sở làm việc HĐND & UBND thị xã	Phường Vĩnh Điện	BQLDA ĐTXD thị xã	6318/QĐ-UBND ngày 17/6/2021	13.000	1.400		1.400					
7	Mở rộng khu nghĩa địa Tân Khai	Phường Điện Dương	BQLDA ĐTXD thị xã	1268/QĐ-UBND ngày 26/02/2020	14.500	2.400		2.400					

STT	S DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ	Địa điểm xây dựng	Đơn vị quản lý dự án	Quyết định phê duyệt đầu tư/ Chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022	Trong đó:				Ghi chú	
							Nguồn thu tiền sử đất	Nguồn vốn sử nghiệp bổ sung cho đầu tư	Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh			
									Tiền sử dụng đất thu từ các dự án do doanh nghiệp làm chủ đầu tư phát sinh trên địa bàn thị xã được tính điều tiết 50%	Tiền sử dụng đất thu xã hưởng 100%		Nguồn tiết kiệm chi
8	Nghĩa trang Nhân dân phường Điện Nam Đông	Phường Điện Nam Đông	BQLDA ĐTXD thị xã	2293/QĐ-UBND ngày 25/3/2021	14.990	1.500	1.500					
9	Trụ sở làm việc Thị ủy	Phường Vĩnh Điện	BQLDA ĐTXD thị xã	13252/QĐ-UBND ngày 25/8/2021	50.000	20.000	18.400	1.600				
10	Xây dựng đường vào bãi tập kết cát sỏi Điện Phong	xã Điện Phong	BQLDA ĐTXD thị xã	4641/QĐ-UBND ngày 10/5/2021	7.800	2.200	2.200					
11	Công viên Trung tâm thị xã Điện Bàn	Phường Vĩnh Điện	BQLDA ĐTXD thị xã	14685/QĐ-UBND ngày 08/9/2021	45.000	10.000	10.000					
12	Đầu tư xây dựng đường ống nước trực chính (ĐT609) cung cấp nguồn nước sạch sinh hoạt cho xã Điện Hồng	xã Điện Hồng	BQLDA ĐTXD thị xã	15741/QĐ-UBND ngày 23/9/2021	4.350	1.000	1.000					
13	Nâng cấp vỉa hè, hệ thống thoát nước đường Trần Nhân Tông (đoạn từ cầu Vĩnh Điện đến Ngã ba cầu Sốp)	Phường Vĩnh Điện	BQLDA ĐTXD thị xã	13817/QĐ-UBND ngày 28/8/2021	52.000	20.000	20.000					
14	Xây dựng phòng học trường MG Điện An	Phường Điện An	BQLDA ĐTXD thị xã	5713/QĐ-UBND ngày 03/6/2021	14.990	2.000			2.000			
15	Xây dựng phòng học trường THCS Phan Châu Trinh	Phường Điện An	BQLDA ĐTXD thị xã	12658/QĐ-UBND ngày 17/8/2021	12.000	2.500			2.500			
16	Xây dựng phòng học trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	xã Điện Thắng Trung	BQLDA ĐTXD thị xã	15054/QĐ-UBND ngày 13/9/2021	8.400	2.500			2.500			
17	Xây dựng phòng học Trường THCS Thu Bồn	xã Điện Thắng Nam	BQLDA ĐTXD thị xã	13818/QĐ-UBND ngày 28/8/2021	8.400	3.500			3.500			
18	Xây dựng phòng học Trường THCS Lê Trí Viễn	xã Điện thắng Bắc	BQLDA ĐTXD thị xã	13826/QĐ-UBND ngày 28/8/2021	9.000	2.500			2.500			
19	Công viên văn hoá lịch sử Dinh trấn Thanh Chiêm và chữ Quốc ngữ - Điện Phương	xã Điện Phương	BQLDA ĐTXD thị xã	Nghị quyết 04/NQ-HĐND ngày 06/5/2021 của HĐND thị xã	100.000	1.000	1.000					
20	Di tích lịch sử Đồn Ngủ giáp	xã Điện Thắng Nam	BQLDA ĐTXD thị xã	Nghị quyết số 27/15/7/2021 của HĐND thị xã	6.000	3.000	3.000					

STT	DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ	Địa điểm xây dựng	Đơn vị quản lý dự án	Quyết định phê duyệt đầu tư/ Chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022	Trong đó:				Ghi chú	
							Nguồn thu tiền sử đất	Nguồn vốn sử nghiệp bổ sung cho đầu tư	Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh			
									Tiền sử dụng đất thu từ các dự án do doanh nghiệp làm chủ đầu tư phát sinh trên địa bàn thị xã được tính điều tiết 50%	Tiền sử dụng đất		Nguồn tiết kiệm chi
21	Nâng cấp, tương dài Dũng sĩ Điện Ngọc	Phường Điện Ngọc	BOLDA ĐTXD thị xã	Nghị quyết 04/NQ-HĐND ngày 06/5/2021 của HĐND thị xã	27.000	9.000	9.000					
22	Trạm biến áp 320KVA và đường dây đầu nối cấp điện tại Trung tâm văn hóa thể thao và truyền hình mới	Phường Vĩnh Điện	BOLDA ĐTXD thị xã	18081/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	1.600	550	550					
23	Khu dân cư Nam Điện An (giai đoạn 2) HM- GT, TN, cây xanh điện chiếu sáng, san nền vết khai thác	Phường Điện An	BOLDA ĐTXD thị xã	04/NQ-HĐND ngày 06/5/2021 của HĐND thị xã	125.000	30.000	30.000					
24	Xây dựng cầu qua sông nhánh sông Cổ Cò phường Điện An (Nối khỏi phố Phong Nhù và Ngọc Liên)	Phường Điện An	BOLDA ĐTXD thị xã	19915/QĐ-UBND ngày 10/12/2021	8.000	4.000	4.000					
25	Cầu dân sinh Tây An	xã Điện Phong	BOLDA ĐTXD thị xã	Nghị quyết số 36/31/8/2021 của HĐND thị xã	7.558	4.000	4.000					
26	Đầu tư xây dựng nhà chợ chính Thanh Quý	xã Điện Thắng Trung	BOLDA ĐTXD thị xã		7.500	4.500	4.500					
27	Đập thời vụ ngăn mặn, giữ ngọt trên sông Vĩnh Điện	Thị xã Điện Bàn	BOLDA ĐTXD thị xã	20008/QĐ-UBND ngày 15/12/2021	2.450	1.500	1.500					
28	Mương thoát nước từ Khu phố chợ Điện Nam Trung đến giáp dự án Thiên An - công Ông Nổi	Phường Điện Nam Trung	BOLDA ĐTXD thị xã	19839/QĐ-UBND ngày 06/12/2021	1.186	450	450					
29	Nâng cấp mở rộng trục chính nội thị (Ngã ba đường tránh Điện Minh - Cầu Cầu lâu)	xã Điện Minh- xã Điện Phước	BOLDA ĐTXD thị xã	14684/QĐ-UBND ngày 08/9/2021	263.230	50.000	50.000					
30	Đầu tư hệ thống ánh sáng nghệ thuật tại Quảng trường và nâng cấp hệ thống điện trang trí tại thị xã Điện Bàn	Thị xã Điện Bàn	TTVHTT & TTTH thị xã	19770/QĐ-UBND ngày 01/12/2021	5.961	3.000	3.000					
31	Xây dựng kho vật chất của Ban chỉ huy quân sự thị xã	Thị xã Điện Bàn	Ban chỉ huy quân sự thị xã	64/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	5.000	3.000	3.000					

Trong đó:													
STT	DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ	Địa điểm xây dựng	Đơn vị quản lý dự án	Quyết định phê duyệt đầu tư/ Chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022	Nguồn thu tiền sử đất			Nguồn vốn sự nghiệp bổ sung cho đầu tư	Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh		Ghi chú
							Nguồn XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất thu từ các dự án do doanh nghiệp làm chủ đầu tư phát sinh trên địa bàn thị xã được tính điều tiết 50%	Tiền sử dụng đất thị xã thu hưởng 100%		Nguồn tiết kiệm chi	Nguồn XDCB tập trung	
32	Căn cứ chiến đấu mô phỏng thị xã Điện Bàn	Thị xã Điện Bàn	Ban chỉ huy quân sự thị xã TTPTQĐ	11170/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	6.682	2.200	2.200	2.200					
33	Khu cải tạo mô ma phường Điện Ngọc	Phường Điện Ngọc	Điện Bàn	TTPTQĐ	19.004	1.600	1.600	1.600					
34	Khu dân cư mới Phong Thờ	xã Điện Thọ	Điện Bàn	TTPTQĐ	61.716	600	600	600					
35	Khu dân cư mới Đồng Hành, xã Điện Minh	xã Điện Minh	Điện Bàn	TTPTQĐ	29.659	8.000	8.000	8.000					
36	Khu đô thị Nghĩa Tư, phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn	Phường Điện Dương	Điện Bàn	TTPTQĐ	74.360	2.000	2.000	2.000					
37	Nghĩa trang liệt sỹ xã Điện Tiên, hạng mục: Nâng cấp 550 mộ (mộ đá mài), nâng cấp tường dài, tường rào 04 mét, sân hành lễ	xã Điện Tiên			6.311	3.500	3.500				3.500		Phân bổ chi tiết khi đảm bảo các thủ tục đầu tư theo quy định
XI	Nguồn thu tiền sử dụng đất chưa phân bổ đã được HĐND thị xã cân đối cho các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 dự kiến kết dư ngân sách từ năm 2021 sang năm 2022 là 564 tỷ đồng												
C	HỖ TRỢ CÁC DỰ ÁN DO XÃ PHUÔNG LÂM CHỦ ĐẦU TƯ					106	-	-	-	-	-	106	
1	Trạm y tế xã Điện Phước	xã Điện Phước	UBND xã Điện Phước	6433 /QĐ-UBND ngày 11/8/2020	4.000	53						53	



S TT	DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ	Địa điểm xây dựng	Đơn vị quản lý dự án	Quyết định phê duyệt đầu tư/ Chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022	Trong đó:					Ghi chú	
							Nguồn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử đất		Nguồn vốn sự nghiệp bổ sung cho đầu tư	Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh		
								Tiền sử dụng đất thu từ các dự án do doanh nghiệp làm chủ đầu tư phát sinh trên địa bàn thị xã được tính điều tiết 50%	Tiền sử dụng đất thị xã thu hưởng 100%				
2	Trạm y tế Phường Điện Nam Bắc	Phường Điện Nam Bắc	UBND Phường Điện Nam Bắc	8207/QĐ-UBND ngày 09/9/2020	4 000	53					Nguồn tiết kiệm chi	Nguồn XDCB tập trung	53

Ghi chú:

+ ** Chỉ được giải ngân kế hoạch vốn sau khi các dự án này đảm bảo các điều kiện thu tục theo quy định hiện hành

